TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Học
2. Ông Lê Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 06/9/2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 3B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Đình L, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn 3B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 21/6/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Đình L chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/02/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình nên thường xuyên xung đột nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay mà không ai quan tâm đến ai. Chị Tr xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Đình L. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 19/02/2009 và Phan Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 30/6/2012 đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị Tr xin được trực tiếp nuôi con chung Phan Huỳnh Bảo Ng, giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Huỳnh

Bảo Tr và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/7/2022, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Đình L trình bày: Quá trình kết hôn và chung sống giống như chị Tr đã trình bày, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay mà không ai quan tâm đến ai; anh L xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Tr nên đồng ý ly hôn với chị Tr. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 19/02/2009 và Phan Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 30/6/2012 hiện nay đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh L xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung Phan Huỳnh Bảo Ng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Anh L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng, các cháu Phan Huỳnh Bảo Ng và Phan Huỳnh Bảo Tr đều trình bày: Được biết ba mẹ ly hôn nhau cháu không muốn, nhưng nếu ba mẹ cháu ly hôn nhau thì cháu có nguyện vọng xin được ở với ba Phan Đình L để ổn định việc học hành, có điều kiện chăm sóc tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tr và anh Phan Đình L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng tám năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, không ai chịu nhường nhịn ai; vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay mà không ai quan tâm đến ai. Cả chị Tr và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau và đều đồng ý ly hôn; vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Tr và anh Phan Đình L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con cái: Chị Phạm Thị Tr và anh Phan Đình L có 02 con chung là Phan Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 19/02/2009 và Phan Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 30/6/2012. Nguyện vọng của chị Tr xin được trực tiếp nuôi con chung Phan Huỳnh Bảo Ng, giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Huỳnh Bảo Tr và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Nguyện vọng của anh L xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung Phan Huỳnh Bảo Ng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Xét các cháu Phan Huỳnh Bảo Ng và Phan Huỳnh Bảo Tr được anh L trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định; anh L có công việc và thu nhập ổn định, chị Tr hiện đang học nghề nên chưa có thu nhập; tại đơn trình bày nguyện vọng, các cháu Phan Huỳnh Bảo Ng và Phan Huỳnh Bảo Tr cũng có nguyện vọng được ở

với ba là anh Phan Đình L. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ em, Hội đồng xét xử giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Phan Huỳnh Bảo Ng và Phan Huỳnh Bảo Tr và buộc chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung Phan Huỳnh Bảo Ng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Tr và anh Phan Đình L đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Tr và anh Phan Đình L.

2/ Về quan hệ con cái: Giao con chung Phan Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 19/02/2009 và Phan Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 30/6/2012 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung Phan Huỳnh Bảo Ng cùng anh L mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; anh Phan Đình L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tổng số tiền án phí chị Tr phải chịu là 375.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí số 31AA/2021/0004462 ngày 21 tháng 6 năm 2022. Chị Phạm Thị Tr phải nộp thêm số tiền 75.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/9/2022) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã An Thuỷ (Số Giấy CNKH 19, ngày 04/02/2008);
- Lưu hồ sơ, VP.